

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẮNG BOM  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2022/HS-ST  
Ngày: 29-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM-TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Loan Trần Hải Yến

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Từ Đức Bình

2. Bà Lê Thị Bích Hằng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Hữu Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 157/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Giềng Chấn D**, sinh năm 1990 **tại Đồng Nai**.

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã G, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giềng A U và bà Tô Thị L; Bị cáo có vợ: Vòng Ngọc Y.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 29/8/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo 08 (tám) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo chấp hành án xong ngày 20/02/2019.

Bị cáo bị bắt ngày 04/03/2022 và đang bị tạm giam. (Bị cáo có mặt).

**2. Nguyễn Thị Ngọc T**, sinh năm 1990 tại Vĩnh Long.

HKTT: Ấp V, xã T, huyện O, tỉnh Vĩnh Long.

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã G, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 1/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị V; Bị cáo có chồng: Trần P. Có 05 con, con lớn sinh năm 2010, con

nhỏ nhất sinh năm 2019. Hiện bị cáo đang mang thai.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt).

Bị hại: Anh **Phạm Thế Q**, sinh năm 1994

Địa chỉ: Tổ 16, ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

Người làm chứng:

1/ Anh Trần P, sinh năm 1989 (vắng mặt)

2/ Anh Trương Phi Tr, sinh năm 1993 (vắng mặt)

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giềng Chấn D và Phạm Thế Q là bạn bè với nhau. Vào tháng 10/2021 Q có gặp D hỏi mượn 3.000.000 đồng nhưng D nói không có tiền, sau đó D cùng Q đem điện thoại di động Iphone 11 Promax (điện thoại của D) đến nhà T ở ấp L, xã T, huyện B cầm lấy 3.000.000 đồng đưa cho Q. D nhiều lần đòi lại số tiền trên nhưng Q không trả.

Vào khoảng 09 giờ ngày 27/02/2022, D tổ chức ăn nhậu tại nhà ở Ấp Đ, xã G, huyện B, tỉnh Đồng Nai cùng với: Nguyễn Thị Ngọc T, Trần P, Trương Phi Tr, và R (không rõ nhân thân lai lịch). Đến khoảng 13 giờ cùng ngày Tr gọi điện thoại cho Q đến nhà của D, khoảng 30 phút sau Q điều khiển xe mô tô biển số 60H1-385.08 đến nhà của D. Tại đây D có hỏi Q về số tiền 3.000.000 đồng mà trước đây D cầm điện thoại Iphone 11 Promax đưa cho Q mượn, Q nói không có tiền trả nên D cầm bình xịt hơi cay xịt vào mặt của Q, dùng tay chân đánh vào người Q rồi D lấy 01 con dao (lưỡi dao bằng kim loại dài 55 cm, rộng 5,1 cm, một cạnh sắc, một cạnh có hình răng cưa, cán dao dài 15 cm, rộng 3,5 cm có quấn băng keo màu đen) định chém anh Q thì Tr, T, R can ngăn làm rơi con dao xuống đất, D tiếp tục vào nhà lấy thêm 01 con dao nữa (lưỡi dao bằng kim loại dài 41 cm, rộng 05 cm, một cạnh sắc, cán dao bằng kim loại dài 78 cm, hình trụ tròn đường kính 2,5 cm định chém anh Q thì được những người có mặt tiếp tục can ngăn, ôm giữ D lại lấy dao cất đi, D ra ghé đá phía trước nhà ngồi, lúc này T nói với Q “đưa điện thoại đây cho chị” thì Q đưa điện thoại di động hiệu Vivo Y12S cho T. D ngồi ghé đá nói với Q có trả tiền không, Q nói “không có tiền trả, để đem xe máy đi cầm 5.000.000 đồng về trả cho D”, nhưng D không đồng ý nói “ít nhất phải 12.000.000 đồng” nhưng Q không đồng ý. D yêu cầu Q gọi điện thoại về nhà nói mẹ đem giấy tờ xe đến ngã tư Tân Lập có người lấy, sau đó D nói Tr đến ngã tư Tân Lập lấy giấy tờ xe. Sau khi lấy được giấy tờ xe D nói với T đem xe mô tô biển số 60H1-385.08 đem đi cầm, lúc này T điều khiển xe mô tô biển số 60H1-385.08 đi đến ngã tư Cây Diệp để cầm nhưng không được nên đem xe về lại nhà D. Sau đó D điều khiển xe mô tô (không rõ biển số), Tr điều khiển xe mô tô biển số 60H1-385.08 đi đến thị trấn Vĩnh An, huyện

Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai để cầm nhưng không được. Lúc này D điện thoại về cho T yêu cầu Q viết giấy bán xe mô tô biển số 60H1-385.08 cho T thì T đã làm theo, anh Q do sợ bị đánh nên đã miễn cưỡng viết giấy bán xe mô tô biển số 60H1-385.08 cho T. Khi D về đến thì Q đã viết xong giấy mua bán xe, sau đó Q nói với D “mày cầm xe ở đâu thì đưa giấy cho tao để tao đi chuộc”, thì D nói với anh Q “*Bán cái xe này cũng chưa đủ tiền đền điện thoại cho tao*” và buộc anh Q đưa điện thoại di động hiệu VIVO Y12S mà anh Q đang sử dụng cho T, anh Q sợ bị đánh nên đưa điện thoại cho T, rồi Q đi về nhà. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày D điện thoại rủ Lìn Chánh B (tên gọi khác là Ng), sinh năm 1992, ở ấp Thuận An, xã Sông Thao, huyện Trảng Bom đến rầy nhà D, khi gặp B thì D đề nghị B cầm xe mô tô biển số 60H1-385.08 nhưng B nói không có tiền. Lúc này B chỉ có 1.000.000 đồng nên D nói B để lại xe mô tô của B và số tiền 1.000.000 đồng lại cho D còn B lấy xe mô tô biển số 60H1-385.08 đi về. Đến khoảng 09 giờ ngày 28/02/2022, anh Q đến Công an xã Cây Gáo trình báo sự việc. Công an xã Cây Gáo triệu tập các đối tượng có liên quan đến làm việc và lập hồ sơ ban đầu bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom thụ lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha MXKING, biển số 60H1-385.08, số máy: G3E6E0611294, số khung: MH3UG0750LK080911.
- 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 60006885 mang tên Nguyễn Thị Tú (bản photo)
- 01 Điện thoại di động hiệu VIVO Y12S màu xanh đen;
- 01 (một) con dao (lưỡi dao bằng kim loại dài 55 cm, rộng 5,1 cm, một cạnh sắc, một cạnh có hình răng cưa, cán dao dài 15 cm, rộng 3,5 cm có quấn băng keo màu đen);
- 01 (một) con dao (lưỡi dao bằng kim loại dài 41cm, rộng 05 cm, một cạnh sắc, cán dao bằng kim loại, dài 78 cm, hình trụ tròn đường kính 2,5 cm.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 26/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trảng Bom kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha MXKING, biển số 60H1-385.08 có giá trị 39.000.000 đồng, 01 Điện thoại di động hiệu VIVO Y12S màu xanh đen có giá trị 2.300.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 41.300.000 đồng.

Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom đã tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Giềng Chấn D và Nguyễn Thị Ngọc T. Quá trình điều tra D, T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 162/CT/VKS-TB ngày 22/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố các bị cáo Giềng Chấn D, Nguyễn Thị Ngọc T về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Đối với Trương Phi Tr và Trần P do không được D rủ rê, bàn bạc hay thỏa thuận trong việc thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Q nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để khởi tố, xử lý.

Đối với Lìn Chánh B do không biết xe mô tô biển số 60H1-385.08 mà D giao cất giữ là tài sản do D phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không khởi tố, xử lý.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Giềng Chấn D 03 (ba) đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) con dao (lưỡi dao bằng kim loại dài 55 cm, rộng 5,1 cm, một cạnh sắc, một cạnh có hình răng cưa, cán dao dài 15 cm, rộng 3,5 cm có quấn băng keo màu đen); 01 (một) con dao (lưỡi dao bằng kim loại dài 41cm, rộng 05 cm, một cạnh sắc, cán dao bằng kim loại, dài 78 cm, hình trụ tròn đường kính 2,5 cm là công cụ dùng vào việc phạm tội.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Lời nói sau cùng của các bị cáo:*

Bị cáo Giềng Chấn D: Trong thời gian bị tạm giam bị cáo cáo đã rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T: Bị cáo đã biết sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của bị hại, người làm chứng, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng mô tả. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ ngày 27/02/2022 tại Ấp Đ, xã G, huyện B, Giềng Chấn D và Nguyễn Thị Ngọc T đã dùng vũ lực uy hiếp tinh thần để chiếm đoạt của anh Phạm Thế Q 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha MXKING, biển số 60H1-385.08 có giá trị 39.000.000 đồng, 01 Điện thoại di động hiệu VIVO Y12S màu xanh đen có giá trị 2.300.000 đồng. Tổng giá trị là 41.300.000 đồng.

[2.1] Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ.

[2.2] Các bị cáo phạm tội mang tính đồng phạm song ở mức độ giản đơn. Bị cáo D là người chủ mưu nên có vai trò cao hơn bị cáo T.

[2.3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T hiện nay đang mang thai nên cần cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Bị cáo Giềng Chấn D có nhân thân xấu, nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian được tại ngoại không vi phạm pháp luật, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị Quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xử phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách để bị cáo tự cải tạo bản thân, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha MXKING, biển số 60H1-385.08, chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 60006885, điện thoại di động hiệu VIVO Y12S màu xanh đen là tài sản của anh Phạm Thế Q. Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là anh Phạm Thế Q là phù hợp.

[7.2] Đối với 01 bình xịt hơi cay mà D dùng xịt vào mặt Q, sau đó D vứt ra vườn, Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy nên không xem xét.

[7.3] Đối với giấy tờ mua bán xe mà Q viết, T bỏ vào túi áo sau đó bỏ áo vào máy giặt, không thu hồi được, nên không xem xét.

[7.4] Đối với 01 (một) con dao (lưỡi dao bằng kim loại dài 55 cm, rộng 5,1 cm, một cạnh sắc, một cạnh có hình răng cưa, cán dao dài 15 cm, rộng 3,5 cm có quấn băng keo màu đen); 01 (một) con dao (lưỡi dao bằng kim loại dài 41cm, rộng 05 cm, một cạnh sắc, cán dao bằng kim loại, dài 78 cm, hình trụ tròn đường kính 2,5 cm là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Xét đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đối với bị cáo D thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét

xử, còn đối với bị cáo T đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom là có phần nghiêm khắc.

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Giềng Chấn D phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.
- Xử phạt bị cáo Giềng Chấn D 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/3/2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 170, điểm n, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị Quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao (lưỡi dao bằng kim loại dài 55 cm, rộng 5,1 cm, một cạnh sắc, một cạnh có hình răng cưa, cán dao dài 15 cm, rộng 3,5 cm có quấn băng keo màu đen); 01 (một) con dao (lưỡi dao bằng kim loại dài 41cm, rộng 05 cm, một cạnh sắc, cán dao bằng kim loại, dài 78 cm, hình trụ tròn đường kính 2,5 cm.

(Các vật chứng nêu trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/8/2022)

3. Về án phí hình sự: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Giềng Chấn D, Nguyễn Thị Ngọc T mỗi bị cáo phải chịu

200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom;
- Sở Tư pháp;
- Ủy ban nhân dân xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Loan Trần Hải Yến**